

Số: 170/2020/QĐST- HNGĐ

Bắc Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đào Thị T, sinh năm 1983.

HKTT: Số A, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà B, đường G, tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Anh Đào Hữu Quang T, sinh năm 1982.

HKTT: Số A, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ hiện nay: Số nhà B, đường G, tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đồng sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Đào Hữu Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn giao cho chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đào Lan H, sinh ngày 26/01/2012 và cháu Đào Hùng L, sinh ngày 10/01/2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp chung, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001303 ngày 26/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho chị Đào Thị T số tiền còn lại theo biên lai nói trên là 150.000 đồng.

Trở hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7^a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Chi cục THA TP B;
- UBND phường L, TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Hải

